

Số: 19/2024/QĐST-HNGĐ

MCB, ngày 08 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 62/2024/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024, giữa:

\* *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị Tuyết N, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp TX, xã TT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre;

\* *Bị đơn*: Ông Phan Như D, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp TX, xã TT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Tuyết N với ông Phan Như D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Phan Thị Tuyết N và ông Phan Như D có 02 con chung tên Phan Thị Huyền T, sinh ngày 24/7/1996 và Phan Thị Huyền T, sinh ngày 09/4/1994, đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Phan Thị Tuyết N và ông Phan Như D khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phan Thị Tuyết N và ông Phan Như D khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được giảm 50% là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn đồng) do bà Phan Thị Tuyết N nộp nhưng được khấu

trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003154 ngày 13/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện MCB, tỉnh Bến Tre. Chi cục thi hành án dân sự huyện MCB hoàn lại cho bà Phan Thị Tuyết N 150.000(Một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện MCB;
- Chi cục THADS huyện MCB;
- UBND xã TT;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Đoan Trang**